

I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

II - Những điều cần lưu ý

1. Chính quyền phong kiến ra sức bảo vệ Nho giáo làm công cụ tinh thần để thống trị nhân dân, nhằm duy trì kỉ cương của xã hội phong kiến. Nhưng với sự suy thoái của nhà nước phong kiến tập quyền, Nho giáo cũng mất dần hiệu lực.

Trong lúc đó, những sinh hoạt văn hoá có truyền thống lâu đời được nhân dân gìn giữ, phát huy nhằm củng cố tình làng nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết và lòng yêu quê hương, đất nước.

2. Đạo Thiên Chúa được truyền bá vào nước ta trong bối cảnh cả nước đang diễn ra cuộc chiến tranh tương tàn giữa các tập đoàn phong kiến (Mạc – Trịnh – Nguyễn) và các tầng lớp nhân dân đang sống trong hoàn cảnh cơ cực, khốn cùng, bế tắc.

3. Sự ra đời của chữ Quốc ngữ xuất phát từ nhu cầu truyền đạo của các giáo sĩ đạo Thiên Chúa. Phải trải qua một thời gian dài – nhờ tiện lợi, dễ học – chữ Quốc ngữ mới trở thành chữ viết chính thức của dân tộc.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Tranh, ảnh về các công trình kiến trúc, chùa chiền thời kì này.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

- *Mục 1 - Tôn giáo* : Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo ở các thế kỉ XVI – XVII có gì đáng chú ý, so với thế kỉ XV ?

+ Thời Lê sơ (thế kỉ XV), chính quyền phong kiến vừa đề cao Nho giáo, vừa hạn chế vai trò Phật giáo và Đạo giáo. Do vậy, Nho giáo chi phối sâu sắc các hoạt động văn hoá. Nhưng từ thế kỉ XVI, với sự suy thoái của chế độ phong kiến tập quyền, Nho giáo mất dần tính lợi hại của một công cụ thống trị tinh thần.

Trong hoàn cảnh đó, Phật giáo và Đạo giáo có xu hướng phát triển trở lại, thể hiện rõ trong ý thức tư tưởng và sinh hoạt tinh thần của vua chúa, quý tộc nói chung, cũng là biểu hiện sự thoái hoá của toàn bộ cấu trúc chính trị và nền tảng ý thức hệ của chế độ phong kiến tập quyền.

+ Trong lúc đó, các sinh hoạt văn hoá truyền thống của dân tộc (thông qua các lễ hội, các trò chơi...) được nhân dân duy trì, bồi đắp, phát huy, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và tình yêu quê hương đất nước (dựa theo nội dung mục 1 trong SGK, GV phát triển thêm và gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để cùng xây dựng bài trên lớp).

- Về *Thiên Chúa giáo*, ngoài các nội dung cô đọng trong SGK, GV có thể gợi ý hoặc bổ sung : từ thế kỉ XVI, các giáo sĩ theo thuyền buôn phương Tây bắt đầu đến nước ta truyền đạo. Đời sống cơ cực của các tầng lớp nhân dân dưới sự thống trị của các chính quyền phong kiến Mạc – Trịnh – Nguyễn cùng với những cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài hàng thế kỉ là môi trường cho đạo Thiên Chúa thâm nhập.

- *Mục 2 – Sự ra đời chữ Quốc ngữ* (giảng theo SGK), GV có thể nói rõ thêm : trên bước đường trưởng thành của dân tộc ta, tiếng Việt ngày một phong phú và trong sáng. Trên cơ sở đó, các giáo sĩ phương Tây vào nước ta truyền đạo đã dùng chữ cái Latinh (a, b, c...) ghi âm tiếng Việt để tiện việc biên soạn và giảng giáo lí Thiên Chúa. Tiếng Việt latinh hoá được hoàn thiện dần và chữ Quốc ngữ xuất hiện từ đó.

Đương nhiên chữ Quốc ngữ còn phải trải qua nhiều thử nghiệm mới trở thành chữ viết chính thức của dân tộc và góp phần đắc lực vào việc truyền bá khoa học, phát triển văn hoá trong các thế kỉ sau, vượt xa ý định ban đầu của những người "Latinh hoá" tiếng Việt.

– Mục 3 - Văn học và nghệ thuật dân gian

– GV cần giảng cho HS thấy được trong các thế kỉ này văn học và nghệ thuật dân gian phát triển mạnh như thế nào.

Nếu có thể, GV giới thiệu một số chữ Nôm (đối chiếu với chữ Hán) và giải thích qua về cấu tạo của chữ Nôm.

– Giới thiệu thêm tranh ảnh (ngoài các tranh ảnh trong SGK) và gợi ý cho HS tìm hiểu nội dung các tranh ảnh đó.

– Về văn học Nôm : giảng theo SGK. GV có thể bổ sung thêm :

+ Khác với các tác phẩm văn học ở thế kỉ XV có xu hướng ca tụng cảnh "thái bình thịnh trị", từ thế kỉ XVI, văn học Nôm thường phản ánh tâm trạng bi quan, trăn trở của kẻ sĩ trước thế sự đảo điên (ví dụ như thơ văn Nguyễn Bỉnh Khiêm).

+ Mặt khác, tư tưởng nhân đạo và khuynh hướng trữ tình bắt đầu phát triển qua những truyện Nôm dài, đặc biệt các truyện Nôm khuyết danh (như *Trê Cóc*, *Trình Thử*, *Nhị Độ Mai*, v.v...). Nội dung các truyện Nôm này đề cập những vấn đề thiết thực của cuộc sống và hạnh phúc của con người, qua đó tố cáo những bất công xã hội, phơi bày sự thối nát của bộ máy quan liêu. Các truyện Nôm phần nhiều viết theo thể lục bát, vận dụng nhuần nhuyễn ca dao, tục ngữ, gần gũi với văn học dân gian.

+ Đáng chú ý là tác phẩm *Thiên Nam ngữ lục*, bộ diễn ca lịch sử đầu tiên với 8000 câu thơ lục bát bằng chữ Nôm (bắt đầu từ thời Hồng Bàng và kết thúc khi nhà Mạc thất bại). Nội dung tác phẩm có giá trị lớn về cả hai mặt văn học (Nôm) và tư tưởng (tinh thần dân tộc).

– Về nghệ thuật dân gian : GV giảng theo SGK.

* **Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài.**

GV gợi ý cho HS liên hệ với nội dung *bài 23* để trả lời.

V - Tài liệu tham khảo

1. *Tục thờ Thành hoàng và thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam* : Không phải không có lí khi cho rằng việc thờ cúng tổ tiên của người Việt mang đậm nét những biểu hiện của một tín ngưỡng (lập bàn thờ trong từng gia đình, xây nhà thờ họ, đền thờ Thành hoàng, cúng bái cầu mong tổ tiên phù hộ v.v...). Nhưng về thực chất, thờ cúng tổ tiên là sự thể hiện một đạo lí Việt Nam – *đạo lí biết ơn* – đối với các đấng sinh thành, hiếu theo nghĩa rộng từ trong gia đình, dòng tộc ra

142

đùa, đánh ghen... trên các phù điêu ở đình Thổ Hà (Bắc Giang), đình Thổ Tang (Vĩnh Phúc)... đánh dấu một trình độ mới trong nghệ thuật điêu khắc Việt Nam, thể hiện tinh thần lạc quan và cảm hứng sáng tạo phong phú của nhân dân ta.

đến làng xóm (thờ Thành hoàng) và chung cả nước (thờ vua Hùng), với quyết tâm kế thừa, phát huy công lao dựng nước và giữ nước của tiền nhân.

Như vậy, việc thờ cúng tổ tiên vừa là tình cảm thành kính thiêng liêng, vừa là ý thức trách nhiệm của mỗi người trong việc đền đáp công ơn tổ tiên. Thiếu tình cảm và ý thức đó thì chẳng khác nào một sự bội bạc, vô ơn, xa rời cội nguồn; đó là điều tối kị trong đời sống văn hoá, tinh thần của người Việt Nam từ ngàn xưa.

2. *Về A-lêch-xăng đơ Rôt (Alexandre de Rhodes)*: Năm 1627, giáo sĩ người Pháp là A-lêch-xăng đơ Rôt thành lập Đoàn truyền giáo ở Đàng Ngoài. Năm 1649, ông về Rô-ma (I-ta-li-a) vận động thành lập ở nước ta một giáo đoàn Thiên Chúa. Sau đó, ông trở về Pa-ri cho xuất bản nhiều kí sự, bản đồ giới thiệu nước ta. Ít lâu sau, Hội truyền giáo nước ngoài của Pháp chính thức thành lập, đẩy mạnh hoạt động truyền giáo ra khắp vùng Đông Á và Đông Nam Á. Ông cũng là giáo sĩ có nhiều đóng góp vào việc Latinh hoá tiếng Việt.

3. *Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585)* là nhà thơ và nhà triết học của thế kỉ XVI. Văn thơ Nguyễn Bình Khiêm phản ánh tâm trạng bất lực của tầng lớp sĩ phu đương thời – sống trong xã hội đảo điên nhưng vẫn muốn giữ trọn nhân cách trong sạch, mong đợi một ngày "thời thế xoay vần" để có cơ hội ra giúp đời. Đó là tâm trạng của những kẻ sĩ chân chính, trần trụi nhức nhối trước tình đời vận nước, trước đạo lí đảo điên và chiến tranh "nổi da xáo thịt", trước nỗi khổ của nhân dân.

4. *Về nghệ thuật*: Ở các thế kỉ XVI – XVII, các ngành nghệ thuật dân tộc có bước phát triển mới. Các hình thức ca nhạc, múa ngày càng trở thành những hình thức sinh hoạt tinh thần của quần chúng. Thời bấy giờ, hát chèo thịnh hành ở Đàng Ngoài, trong khi ở Đàng Trong thì hát tuồng lại phát triển hơn.

Phần lớn những công trình kiến trúc ở thế kỉ XVI – XVII vẫn là cung điện vua chúa, nhưng đồng thời xuất hiện nhiều đình, chùa ở các làng xã. Một số phù điêu và tượng bằng gỗ, bằng đá có giá trị nghệ thuật cao vẫn được bảo tồn cho đến nay. Những mảnh phù điêu gỗ ở chùa Cói (Vĩnh Phúc), đình Tây Đằng (Hà Nội) có niên đại thế kỉ XVI phản ánh cuộc sống bình dị, lành mạnh trong dân gian (đốn gỗ, săn bắn, chèo đò...).

Nửa đầu thế kỉ XVII, nghệ thuật điêu khắc càng tinh tế hơn với những bức chạm đá ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), những bức tượng và chạm gỗ ở chùa Mật (Thanh Hoá). Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay là một công trình nghệ thuật độc đáo, nổi tiếng.

Vào nửa sau thế kỉ XVII, phong cách dân gian trong nghệ thuật điêu khắc lại nở rộ, thể hiện ở các phù điêu gỗ ở các đình, chùa. Những cảnh sinh hoạt, sản xuất, vui chơi (đi cày, bắt cá, đi săn, nhảy múa, đánh vật, bơi chải...), cảnh nam nữ nô